TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 03/2022/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 25 tháng 10 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 13/2022/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Vàng Thị C; Địa chỉ: Bản P, xã T, thành phố Đ, tỉnh B;

- Bị đơn: Anh Lý A S; Địa chỉ: Bản P, xã T, thành phố Đ, tỉnh B;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2022.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí tòa án.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vàng Thị C và anh Lý A S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vàng Thị C và anh Lý A S thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Lý A S được trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng các cháu Lý A S - sinh ngày 18/10/2005, cháu Lý Thị B - sinh ngày 28/11/2007, cháu Lý A H - sinh ngày 07/7/2010, đến khi các cháu thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Chị C cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Lý A Hậu 1.500.000 đồng/ 01 tháng, phương thức cấp dưỡng theo tháng. Thời điểm bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 01/2023 đến khi cháu H thành niên hoặc đến khi có thay đổi khác. Không yêu cầu tính lãi đối với số tiền chậm trả của người có nghĩa vụ thi hành án.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3. Về tài sản chung và nợ: Nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện, bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị C tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí DSST đối với yêu cầu ly hôn và phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng là 150.000 đồng. Chị C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0002028 ngày 11/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ. Trả lại cho chị C 2.700.000 đồng (Hai triệu bẩy trăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND TP. Đ;
- Chi cục THADS TP.Đ;
- UBND xã Mường Phăng, TP. Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đào Thị Thúy Thành